

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36 /2021/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc tiếp tục thực hiện thu hồi đất của một số công trình và thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; các công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 6502/UBND-KTN ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc đăng ký bổ sung dự án Khu dân cư trong danh mục thu hồi đất năm 2022 thông qua tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2021 để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; số 6613/UBND-KTN ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc rà soát và xác định số lượng công trình, dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi sau báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý

kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Chi tiết tại Biểu 1, các Biểu từ 1.1 đến Biểu số 1.12 và Biểu 1.13-1, Biểu 1.13-2 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Thống nhất tiếp tục thực hiện các công trình, dự án

1. Tiếp tục thực hiện thu hồi đất trong năm 2021 (01 năm) đối với dự án Cấp điện xã Ba Xa, huyện Ba Tư với diện tích 227,4m² và dự án Cấp điện xã Ba Ngạc, huyện Ba Tư với diện tích 245.3m².

2. Tiếp tục triển khai thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2022 (01 năm) đối với các công trình, dự án tại Biểu 2 và các Biểu từ 2.1 đến 2.11, tại Biểu 3 và các Biểu từ 3.1 đến 3.11 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó:

a) Đối với danh mục các dự án thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua danh mục thu hồi đất để đảm bảo về hồ sơ, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm các dự án thuộc chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, chương trình phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền ban hành và phê duyệt theo quy định của pháp luật; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

b) Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện thu hồi đất đối với những công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12

năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Tài nguyên – Môi trường;
- Vụ Pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS(02).đta.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân



TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒN BÀ TÂN 2022 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 1021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố		Số lượng công trình, dự án (UBND tỉnh trình)	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Minh Long		16	18,59	Biểu 1.1
2	Huyện Sơn Tây		18	7,26	Biểu 1.2
3	Huyện Ba Tơ		20	38,08	Biểu 1.3
4	Huyện Lý Sơn		5	16,41	Biểu 1.4
5	Thị xã Đức Phổ		34	242,60	Biểu 1.5
6	Huyện Tư Nghĩa		17	183,77	Biểu 1.6
7	Thành phố Quảng Ngãi		48	722,94	Biểu 1.7
8	Huyện Sơn Tịnh		23	372,45	Biểu 1.8
9	Huyện Nghĩa Hành		9	14,28	Biểu 1.9
10	Huyện Sơn Hà		15	24,22	Biểu 1.10
11	Huyện Mộ Đức		10	131,88	Biểu 1.11
12	Huyện Trà Bồng		10	26,86	Biểu 1.12
13	Huyện Bình Sơn	Ngoài khu kinh tế Dung Quất	30	72,97	Biểu 1.13-1
		Trong khu kinh tế Dung Quất	8	1081,50	Biểu 1.13-2
Tổng			263	2.953,81	

Biểu 1.1



PHỤ LỤC MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN MINH LONG

(theo quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)		Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Đường Suối Tía - Thôn 3 (giai đoạn 2) phân phát sinh lần 2	0,04	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10, 14	Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Đường Suối Tía -Thôn Ba (giai đoạn 2) huyện Minh Long; Công văn 179/UBND-KTTH ngày 16/4/2014 về việc đồng ý chủ trương lấy chi phí đền bù còn lại để thực hiện đền bù phát sinh	6.000			6.000		Vốn chương trình 30a giai đoạn 2013-2015 và vốn ngân sách huyện (Khắc phục theo kết luận Thanh tra số 3256/KL-STNMT ngày 14/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
2	Khắc phục đường Long Môn - Làng Ren	2,6	Xã Long Môn	Tờ bản đồ số 19, 20, 21	Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán công trình	19.014		19.014				QĐ 80/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh và nguồn vốn khác (Khắc phục theo kết luận Thanh tra số 3256/KL-STNMT ngày 14/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)
3	Đường Long Môn đi Sơn Cao, Sơn Hà	6,66	xã Long Môn	Tờ bản đồ số 15; 4 BDLN	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Nghị quyết số 97/NQ-HDND ngày 22/12/2020 Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường Long Môn đi Sơn Cao, Sơn Hà	40.000		40.000				Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
4	Đường và kè chống sạt lở từ xóm Mới đến Suối Tía xã Long Hiệp, huyện Minh Long	5,35	xã Long Mai và Long Hiệp	Tờ bản đồ số 58, xã Long Mai; tờ bản đồ số 2, 5, 9 xã Long Hiệp	Nghị quyết số 11/NQ-HDND ngày 29/6/2021 của HDND huyện Minh Long phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường và kè chống sạt lở từ xóm mới đến suối Tía, xã Long Hiệp, huyện Minh Long; Công văn số 6313/UBND-KHTH ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh	119.990		119.990				
5	Kè chống sạt lở bờ tả từ hạ lưu cầu Dư Hữu- nhà ông Long thôn Dư Hữu	0,30	Long Mai	Tờ bản đồ số 31	Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Minh Long; Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Kè chống sạt lở bờ tả từ hạ lưu cầu Dư Hữu – nhà ông Long, thôn Dư Hữu	1.200			1.200			Vốn ngân sách huyện

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
6	Sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, kết hợp bể bơi	0,32	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10	QĐ số 136/QĐ-UBND ngày 05/03/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định chủ trương đầu tư dự án sân bóng đá mini cỏ nhân tạo kết hợp bể bơi.	3.135					3.135	
7	Nhà văn hóa thể thao thôn Trung Thượng	0,15	xã Long Mai	Tờ bản đồ số 56	Quyết định 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2020 để thực hiện đầu tư năm 2021; Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.	1.200			1.200			Vốn ngân sách huyện

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
8	Nhà văn hóa thể thao thôn Long Thượng	0,07	xã Long Mai	Tờ bản đồ số 15	Quyết định 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2020 để thực hiện đầu tư năm 2021. Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.	1.200			1.200			Vốn ngân sách huyện
9	Nhà văn hóa thôn Thượng Đỗ (thôn Diệp Thượng cũ)	0,05	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 4 BĐLN	QĐ số: 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Quảng Ngãi.	800		720	80			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
10	Nâng cấp sim chữa và mở rộng trường mầm non Ánh Dương	0,20	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 9.13	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Minh Long; Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND huyện Minh Long Nghị quyết về danh mục các dự án dự kiến chuẩn bị đầu tư năm 2020, để thực hiện đầu tư năm 2021 trên địa bàn huyện. Quyết định 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2020 để thực hiện đầu tư năm 2021.	1.000					1.000	Chương trình 30a

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
11	Trường tiểu học Long Môn- Diêm Lăng Ren	0,04	xã Long Môn	Tờ bản đồ số 21	Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Minh Long; Quyết định 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long, về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư năm 2020 để thực hiện đầu tư năm 2021; Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học Long Môn – Diêm trường Lăng Ren; Hạng mục: 01 phòng học;	1.200			1.200			Vốn ngân sách huyện
12	Mở rộng nâng cấp, sửa chữa trạm y tế xã Long Hiệp	0,05	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 14	Nghị quyết số 96/NQ-HDND ngày 07/12/2020 của HDND huyện Minh Long Nghị quyết về danh mục các dự án dự kiến chuẩn bị đầu tư năm 2020, để thực hiện đầu tư năm 2021 trên địa bàn huyện.	1.100					1.100	Vốn Mục tiêu Quốc gia XDNTM

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chu trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
13	Chỉnh trang trung tâm huyện: Hạng mục: Quang trường, san nền, kẻ, vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng và công viên cây xanh	2,70	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 05; 10; 14	Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Minh Long về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Chỉnh trang trung tâm huyện. QĐ số 2112/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của chủ tịch UBND huyện phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.	25.000			25.000			Vốn ngân sách huyện
14	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Gò Tranh Giữa, xã Long Sơn, huyện Minh Long (Trụ diện)	0,02	xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 9; 4; 8; 15; 16	Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long; QĐ số 211/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long phê duyệt điều chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng KDC Gò Tranh giữa	3.000					3.000	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
15	Xây dựng nhà trực vận hành Tổ quản lý điện tổng hợp Minh Long	0,03	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10 xã Long Hiệp	QĐ số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/06/2021 của HĐTV - Tổng công ty Điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch ĐTXĐ năm 2022- đợt 1 cho QNPC	-						
16	Xây dựng trụ điện 22kv	0,01	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 16; 52	Quyết định số 2494/UBND-KT của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ thuộc dự án Định canh, định cư tập trung Đồng Tranh, thôn Mai Lãnh Hạ, xã Long Mai, huyện Minh Long.	-						
Tổng cộng		18,59				223.839						

Biểu 1.2



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SƠN TÂY
 Quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Quang Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (tên cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Kè chống sạt lở Trung tâm huyện	4,00	xã Sơn Mưa	Tờ 10 BĐLN xã Sơn Mưa	Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách huyện quản lý năm 2021	6.000,0		6.000,0				
2	Đường Măng Lãng - Nước Đóp (đoạn nối tiếp)	0,30	xã Sơn Long	Tờ 12,13 BĐLN xã Sơn Dung	Nghi quyết số 15/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND xã Sơn Long về việc Quyết định chủ trương đầu tư công trình: Đường Măng Lãng - Nước Đóp (đoạn nối tiếp)	400,0				400,0		
3	Dự án Thủy điện Nam Vao 2; Hạng mục đường dây đầu nối 110kV Đăk Nền-Đăk Đrinh	0,59	Sơn Liên, Sơn Dung, Sơn Mưa, Sơn Tân	Tờ 11,13,14 BĐLN xã Sơn Mưa; Tờ 2,5,6 BĐLN xã Sơn Dung; Tờ 6,7 BĐLN xã Sơn Tân	Quyết định số 349/QĐ- UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Tờ trình số 103/TTr-NVC ngày 09/9/2021 của Công ty CP Thủy điện Nam Vao về việc đề nghị bổ sung hạng mục đường dây 110kV Đăk Nền - Đăk Đrinh vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Sơn Tây; Công văn số 7773/L/UBND-CNXD ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh	3.000,0					3.000,0	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nước Láng	0,05	xã Sơn Bua	Tờ 2 BDDC xã Sơn Bua (Dự án 245/QĐ-UBND ngày 28/02/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Quyết định số 1318/QĐ - UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,0			50,0			
5	Nhà văn hóa thôn Gò Lã	0,03	xã Sơn Dung	Thửa 191,210; tờ 10 BĐLN xã Sơn Dung	Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà văn hóa thôn Gò Lã	30,0			30			
6	Nhà văn hóa thôn Ka Xim	0,03	xã Sơn Dung	Thửa 619, tờ 6 BĐLN xã Sơn Dung	Quyết định số 1318/QĐ - UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	30,0			30,0			
7	Nhà văn hóa thôn Đắk Trồn	0,05	xã Sơn Dung	Thửa 174, tờ 5 BĐLN xã Sơn Dung	Quyết định số 1318/QĐ - UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,0			50,0			
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tang Tông	0,10	xã Sơn Liên	Thửa 398, tờ 9 BĐLN xã Sơn Mưa	Quyết định số 2100/QĐ - UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tang Tông	100,0			100,0			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đak Doa	0,13	xã Sơn Liên	Thửa 50,51, tờ 13 BDLN xã Sơn Mùa	Quyết định số 2101/QĐ – UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đak Doa	130,0			130,0			
10	Nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng thôn Mang Hìn	0,05	xã Sơn Long	Thửa 231, tờ 13 BDLN xã Sơn Dung	Công văn số 534/UBND ngày 24/6/2015 của UBND huyện Sơn Tây việc cho chủ trương lồng ghép nguồn vốn để đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hoá, sinh hoạt cộng đồng thôn Mang Hìn Quyết định số 1318/QĐ – UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,0			50,0			
11	Nhà văn hóa thôn Ra Pân	0,05	xã Sơn Long	Thửa 430, tờ 13 BDLN xã Sơn Dung	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Quảng Ngãi	50,0			50,0			
12	Nhà văn hóa thôn Đak Pao	0,10	xã Sơn Màu	Thửa 368, tờ 12 BDLN xã Sơn Tân	Quyết định 1103/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc Phê duyệt báo cáo KT-KT công trình: Xây mới Nhà văn hóa thôn Đak Pao	100,0			100,0			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
13	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Huy Ra Lung (Huy Em)	0,02	xã Sơn Mùa	Tờ 10 BĐL N xã Sơn Mùa	Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của chủ tịch UBND huyện Sơn Tây và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	20,0			20,0			
14	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Mùa	1,12	xã Sơn Mùa	Tờ 10 BĐL N xã Sơn Mùa	Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Mùa	300,0			300,0			
15	Nhà văn hóa thôn Tà Cây (nay là thôn Bãi Mầu)	0,08	xã Sơn Tân	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Sơn Tân	Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017	80,0			80			
16	Nâng cấp hồ rác xã Sơn Tân	0,48	xã Sơn Tân	Thửa 582, tờ 6 BĐL N xã Sơn Tân	Quyết định số 2416a/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật công trình: Nâng cấp hồ rác xã Sơn Tân	200,0			200,0			
17	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Xã Ruộng (thôn A Xin cù)	0,06	xã Sơn Tinh	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Sơn Tinh	Quyết định số 1318/QĐ - UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	60,0			60,0			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
18	Đường điện 0,4kv tuyến Ngã ba huyện đội - Nhà ông Đình Văn Hai	0,02	xã Sơn Dung	Tờ 5 BĐLN xã Sơn Dung	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 01/11/2021 của HĐND huyện về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 và Điều 1, Nghị quyết số 17a/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện Sơn Tây về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách huyện quản lý năm 2021	100,0			100,0			
	Tổng cộng	7,26				10.750,0	-	6.000,0	1.350,0	400,0	3.000,0	



PHẠM MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN BA TÔ
(Lên theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Nâng cấp BTXM tuyến ĐT 624 - Làng Tương	1,00	xã Ba Diễn	Tờ 18,22,23,24,26,31, 35 BDDC và tờ 7 BDLN	QĐ số 616/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Ba Tô v/v giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện năm 2021	330,00			330,00			
2	Nhà văn hóa thôn Làng Rêu	0,02	xã Ba Diễn	Tờ 9 BDDC	QĐ số 616/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Ba Tô v/v giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện năm 2021	13,20			13,20			
3	Nối tiếp kênh Sông Re - Giã vục	0,20	xã Ba Vì		QĐ số 616/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Ba Tô v/v giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện năm 2021	250,00			250,00			
4	Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi	0,25	xã Ba Trang, xã Ba Nam, xã Ba Khâm, xã Ba Vinh, xã Ba Xa, xã Ba Ngạc, xã Ba Đình, xã Ba Bích, xã Ba Cung, xã Ba Vì, xã Ba Tiêu, xã Ba Giang, xã Ba Tô, xã Ba Diễn		QĐ số 896/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	200,00		200,00				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
5	Hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Ba Tơ	0,03	huyện Ba Tơ		QĐ số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng công ty điện lực miền trung v/v giao kế hoạch ĐTXD năm 2022 - đợt 1	30,00		30,00				
6	Đường dây 110kV - TD Đắk Re	1,46	xã Ba Xa, xã Ba Vi, xã Ba Tô, xã Ba Đình, xã Ba Cung, xã Ba Thành, xã Ba Động, xã Ba Liên, thị trấn Ba Tơ		QĐ số 952/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Kon Tum v/v Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Đắk Re	1.000,00					1.000	
7	Đường điện 22KV - thủy điện BoKo 2	8,70	xã Ba Xa, xã Ba Vi, xã Ba Tiêu		QĐ số 1453/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum v/v chấp thuận cho Công ty CP DT&PT Thủy điện BoKo là nhà đầu tư thực hiện dự án Thủy điện BoKo 2	1.000,00					1.000	
8	Trạm y tế xã Ba Tô	0,09	xã Ba Tô	Tờ 51 BĐDC		-						Không bồi thường
9	Nhà văn hóa thôn Làng Mạ	0,02	xã Ba Tô	Tờ 64 BĐDC	QĐ số 1048/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND huyện v/v phê duyệt BC KTKT: Nhà văn hóa thôn Làng Mạ	-						Không bồi thường
10	Nhà văn hóa thôn Trà Nô	0,04	xã Ba Tô	Tờ 49 BĐDC	QĐ số 150/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND xã Ba Tô v/v phê duyệt BC KTKT: Nhà văn hóa thôn Trà Nô	-						Không bồi thường

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
11	Nhà văn hóa thôn Mang Lũng 2	0,11	xã Ba Tô	Tờ 47 BDDC	QĐ số 168/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND xã Ba Tô v/v phê duyệt BC KTKT: Nhà văn hóa thôn Mang Lũng 2	-						Không bồi thường
12	Nhà văn hóa thôn Làng Xi 1	0,04	xã Ba Tô	Tờ 15 BDDC	QĐ số 1471/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND huyện v/v phê duyệt điều chỉnh BC KTKT: Nhà văn hóa thôn Làng Xi 1	-						Không bồi thường
13	Nhà văn hóa thôn Mô Lang	0,03	xã Ba Tô	Tờ 17 BDDC	QĐ số 140/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND xã Ba Tô v/v phê duyệt BC KTKT đầu tư xây dựng: Nhà văn hóa thôn Mô Lang	-						Không bồi thường
14	Nhà văn hóa thôn Mang Lũng 1	0,04	xã Ba Tô	Tờ 56 BDDC	QĐ số 503/QĐ-UBND ngày 27/6/2013 của UBND huyện v/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XD CB: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Mang Lũng 1	-						Không bồi thường
15	Nhà văn hóa thôn Làng Xi 2	0,08	xã Ba Tô	Tờ 17 BDDC	QĐ số 297/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND xã Ba Tô v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Nhà văn hóa thôn Làng Xi 2	-						Không bồi thường
16	Trạm y tế thị trấn Ba Tô	0,17	thị trấn Ba Tô	Tờ 22 BDDC xã Ba Chùa	QĐ số 1046/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt BCKTKT Công trình: Trạm y tế xã Ba Chùa	-						Không bồi thường

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
17	Trạm y tế xã Ba Vinh	0,23	xã Ba Vinh	Tờ 8 BĐLN	QĐ số 681/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt BCKTKT Công trình: Trạm y tế xã Vinh, huyện Ba Tơ	-						Không bồi thường
18	Trạm y tế xã Ba Nam	0,14	xã Ba Nam	Tờ 11, tờ 21 BDDC	QĐ số 439/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt Báo cáo dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi	-						Không bồi thường
19	Đường Ba Bích - Ba Lễ - Ba Nam	15,43	xã Ba Bích, xã Ba Lễ	Tờ 12 BĐLN xã Ba Bích; Tờ 8,12,15,19,23,24,27,29 BDDC và tờ 3,4,8,9 BĐLN xã Ba Lễ	QĐ số 721/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Ba Tơ v/v Điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2021 (lần 6) thuộc nguồn thu sử dụng đất	1.520,00			1.520,00			
20	Khu dân cư, đô thị mới Ba Tơ	10,00	thị trấn Ba Tơ	Tờ 2, 6, 7 BDDC		10.000					10.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
Tổng		38,08				14.343,2	-	230,0	2.113,2	-	12.000	

Biểu 1.4



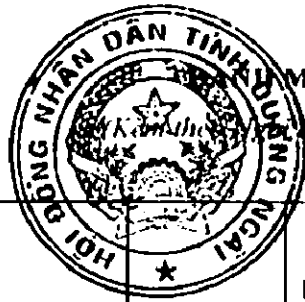
MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Quyết định số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng Đồng Hộ An Hải; kết hợp Bể chứa nước phục vụ tưới tiêu	0,50	An Hải, huyện Lý Sơn	Tờ số 32, 33, 39, 46	QĐ số: 2402/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện Về chủ trương đầu tư dự án; QĐ số: 2860/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Về việc giao kế hoạch vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách huyện năm 2021	15.000,0			15.000,0			
2	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước kênh nội đồng chống ngập úng cho đồng ruộng	1,30	Huyện Lý Sơn	Tờ số 32, 33, 39, 40	QĐ số: 2860/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Về việc giao kế hoạch vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách huyện năm 2021	15.000,0			15.000,0			
3	Trồng cây cảnh quan tập trung và phân tán theo quy hoạch 1/2000 trên địa bàn huyện (Khu vực Dinh bà Thủy Long)	0,16	An Hải, huyện Lý Sơn	Tờ số 55	QĐ số: 1292/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND huyện Về việc giao kế hoạch vốn thực hiện dự án; QĐ số: 996/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND huyện Về việc chủ trương đầu tư: Trồng cây cảnh quan tập trung và phân tán theo quy hoạch 1/2000 trên địa bàn huyện	5.000,0			5.000,0			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Khu đô thị Thương mại - Dịch vụ (Quy đất từ Kho bạc đến vòng xoay tam giác)	9,00	An Hải, Huyện Lý Sơn	Tờ số 46, 47, 52, 53	Tờ trình số 16 /TTr-Cty ngày 12/10/2021 của Công ty Cổ phần Anh Việt Mỹ về việc xin đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Lý Sơn để thực hiện dự án: Khu đô thị Thương mại - Dịch vụ (Quy đất hai bên đường từ Kho bạc đến vòng xoay tam giác)							Để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và pháp luật có liên quan
5	Khu dân cư, Thương mại và Dịch vụ Lý Sơn	5,45	An Hải, Huyện Lý Sơn	Tờ số 50, 51	Tờ trình số 05/TTr-NKG ngày 20/10/2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng kinh doanh Bất động sản Nam Khang về việc xin đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Lý Sơn để thực hiện dự án: Khu dân cư, Thương mại và Dịch vụ Lý Sơn							Để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và pháp luật có liên quan
	Tổng cộng	16,41				35.000	-	-	35.000	-	-	

Biểu 1.5



MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Đường Phạm Văn Đồng giáp Trần Hưng Đạo; Lý trình: Km0+987,5 - Km1+147,5	0,50	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ BĐ số 1,2	Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021	14.777			14.777			
2	Khu dân cư An Hưng Phát	2,85	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 30, 31	.	12.000					12.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
3	Khu dân cư phía Đông chi cục thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ	4,47	Phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 13, 14, 16, 17	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	12.000					12.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
4	Khu dân cư Nam Hùng Vương	12,76	Phường Phổ Hòa	Tờ bản đồ số 4, 10, 11, 14	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	36.000					36.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
5	Khu dân cư Vinh Hòa	8,86	Phường Phổ Hòa	Tờ bản đồ số 5, 6	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	27.000					27.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
6	Khu dân cư Hòa Bình	9,99	Phường Phố Hòa	Tờ bản đồ số 4, 5, 14	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/11/2019	30.000					30.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
7	Khu dân cư phía Tây đường Phạm Văn Đồng và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	4,70	Phường: Phố Hòa, Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 3, 4 phường Phố Hòa; Tờ bản đồ số 32 phường Nguyễn Nghiêm	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	14.000					14.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
8	Khu dân cư An Thường và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	9,61	Phường: Phổ Hòa, Phổ Vinh	Tờ bản đồ số 11 phường Phổ Vinh; Tờ bản đồ số 6, 15 Phường Phổ Hòa	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	27.000					27.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
9	Nhà văn hóa TDP 1	0,04	Phường Phổ Minh	Tờ BĐ số 5	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đền cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
10	Nhà văn hóa TDP 3	0,09	Phường Phổ Minh	Tờ BD số 13	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							
11	Nhà văn hóa TDP 2	0,15	Phường Phổ Minh	Tờ BD số 10	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
12	Khu đô thị phía Bắc đường Ngô Quyền	6,93	Phường Phố Minh	Tờ bản đồ số 10, 11	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	24.000					24.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
13	Khu dân cư đường Võ Trung Thành	9,76	Phường Phố Minh	Tờ bản đồ số 13, 16	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	30.000					30.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
14	Khu đô thị Nam Phố Minh	36,56	Phường: Phố Minh, Phố Vinh	Tờ bản đồ số 16, 17 phường Phố Minh; Tờ bản đồ số 12, 11, 16, 17 phường Phố Vinh	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	120.000					120.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
15	Trường THPT số 1 Đức Phổ: Xây dựng khu thể chất và các hạng mục phụ trợ	0,74	Phường Phổ Ninh	Tờ BD số 14	Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường THPT số 1 Đức Phổ - Xây dựng khu thể chất và các hạng mục phụ trợ	1.000		1.000				
16	KDC vùng lôm	0,98	Phường Phổ Ninh	Tờ BD số 6,3,7,12,15	TB số 128/TB-UBND thị xã Đức Phổ ngày 15/5/2020 về việc thống nhất chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Các khu dân cư vùng lôm phường Phổ Ninh							
17	Khu đô thị Ngọc Thăng Happy House và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	10,00	Phường Phổ Ninh	Tờ bản đồ số 5	Danh mục các dự án phát triển nhà ở kêu gọi đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 19/11/2019	30.000					30.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	
18	Nhà văn hóa thôn Vĩnh Tuy	0,05	Xã Phổ Châu	Tờ BD số 42	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020						
19	Sân vận động trung tâm xã	0,43	Xã Phổ Châu	Tờ BD số 18	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chi trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
20	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phố Cường	39,90	xã Phố Cường	Tờ bản đồ số 17, 27, 28	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLĐT ngày 21/01/2021	80.000					80.000	Thực hiện huy chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
21	Tuyến đường Quốc lộ 1A Bến Bè (ĐH.43); Lý trình: Km2+688 Km+750,46	2,20	phường Phố Ninh, xã Phố Nhôm	bản đồ địa chính số 8,9, 10 phường Phố Ninh; số 14, 22 xã Phố Nhôm	Quyết định số 9558/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021 (đợt 1)	12.000			12.000			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
22	Dường Phổ Thuận - Phổ Nhơn (ĐH.421D) (giai đoạn 2)	2,20	Xã Phổ Thuận, xã Phổ Nhơn	bản đồ địa chính số 27 Phổ Thuận, bản đồ địa chính số 7 Phổ Nhơn	Quyết định số 9558/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp thị xã năm 2021 (đợt 1)	500			500			
23	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phổ	10,00	xã Phổ Nhơn	Tờ bản đồ số 16, 27	Nằm trong danh mục các dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	16.000					16.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
24	Nhà văn hóa thôn Tân Sơn	0,16	Xã Phổ Nhơn	Tờ BD số 31	Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021 (vốn số sổ kiến thiết) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	800			800			
25	Nghĩa trang nhân dân	0,20	Xã Phổ Nhơn	Tờ BD số 17	Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021 (vốn số sổ kiến thiết) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	1.100			1.100			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		
28	Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở bờ suối Biện Nhĩ	0,69	xã Phổ Phong	Tờ BĐ số 39,50	Công văn số 5116/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc khắc phục tình trạng sạt lở khẩn cấp nhằm bảo vệ tài sản của doanh trại Sư đoàn BB307							
29	Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phổ Phong	25,00	xã Phổ Phong	Tờ bản đồ số 10, 11, 20	Nằm trong danh mục ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư vào thị xã Đức Phổ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Công văn số 146/UBND-Phòng QLDT ngày 21/01/2021	50.000					50.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
30	Hoàn thiện lưới điện khu vực thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	0,05	Trên địa bàn thị xã Đức Phổ		Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
31	Khu dân cư Tam Bảo	8,60	Phường Phổ Minh	Tờ bản đồ số 16, 17	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	27.000					27.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)
32	Khu dân cư phía Bắc phường Phổ Ninh	18,74	Phường Phổ Ninh	Tờ bản đồ số 5, 6, 12, 13	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	60.000					60.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)
33	Khu dân cư Ngọc Thăng Manila và chỉnh trang đô thị Đức Phổ	9,75	Phường Phổ Quang	Tờ bản đồ số 15, 16	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	30.000					30.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
34	Khu dân cư Đồng Tam Bảo, xã Phò An, thị xã Đức Phổ	5,24	xã Phò An	Tờ bản đồ số 8, 11, 13	Nằm trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư do UBND thị xã Đức Phổ đề nghị bổ sung vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại Công văn số 1690/UBND-Phòng QLĐT ngày 05/8/2021	18.000					18.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)
	TỔNG	242,60				675.077	-	1.000	31.077	-	643.000	

Biểu 1.6



QUANG NGAI PROVINCE PEOPLE'S COMMITTEE, DRAFT ANNUAL 2022 INVESTMENT PROJECTS

Decision No. 36/2021/NQ-HĐND dated 10/12/2021 of the Provincial People's Council (Quang Ngai)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (tên cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Đường Nghĩa Thuận - Nghĩa Thọ di Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	1,00	Xã Nghĩa Thuận	Tờ BĐ số 12;13;16	QĐ số 13809/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công năm 2021	1.200		1.200				Đã có quyết định ghi vốn thực hiện năm 2021
2	Hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Bình Sơn, Trà Bồng và Tư Nghĩa	0,02	Địa bàn huyện		QĐ 416/QĐ-HĐTV, ngày 4/6/2021 của Tổng công ty Điện lực Miền Trung	30					30	Đã có quyết định ghi vốn thực hiện năm 2021
3	Hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh, trồng cây xanh cách ly (bổ sung)	0,31	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ bản đồ 36	QĐ 770/QĐ-UBND ngày 12/11/2020							Đã có quyết định ghi vốn thực hiện năm 2020
4	Điểm tranh lũ cộng đồng	0,02	Xã Nghĩa Phương	Tờ BĐ số 10								Hoàn thiện thủ tục đất đai
5	Khu thể thao thôn Năng Tây I	0,46	Xã Nghĩa Phương	Tờ BĐ số 6								Hoàn thiện thủ tục đất đai
6	Cầu và đường nối từ trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (cầu Trà Khúc 3)	5,60	Xã Nghĩa Thuận	Tờ BĐ số 3, 5, 9	QĐ 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh	5.000		5.000				
7	Trường THPT Chu Văn An - Xây dựng khu thể chất và các hạng mục phụ trợ	0,16	Thị trấn La Hà	Tờ BĐ số 23	QĐ 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh	150		150				
8	Khu dân cư Bàu Sen	9,94	Xã Nghĩa Thắng	Tờ BĐ số 2		11.500					11.500	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
9	Khu dân cư chính trang đô thị tổ dân phố 2	12,71	Thị trấn La Hà và xã Nghĩa Trung	Tờ BĐDC số 15, 16, 20, 21 thị trấn La Hà; tờ BĐDC số 5, 6 xã Nghĩa Trung		12 000					12.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
10	Chính trang đô thị và kết hợp xây dựng khu dân cư mới, thị trấn La Hà	5,50	Thị trấn La Hà	Tờ BĐDC số 22,23,25,26		5.500			5.500			Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
11	Khu dân cư kết hợp chính trang Trung tâm xã Nghĩa Diễn	17,37	Xã Nghĩa Diễn	Tờ BĐDC số 8, 9		16 000			16 000			Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
12	Khu đô thị Nam Khang	72,00	xã Nghĩa Trung	Tờ bản đồ số 5,6,9		220 000					220.000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
13	Khu đô thị Bàu Giang	27,14	xã Nghĩa Trung	Tờ bản đồ số 1,2		37 000					37 000	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
14	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi (đoạn qua địa phận xã Nghĩa Điền)	12,64	xã Nghĩa Điền	Tờ bản đồ số 4,9,10		38.163					38.163	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
15	Khu du lịch sinh thái Bàu Sen	7,92	Xã Nghĩa Thắng	Tờ BID số 2, 10								Dự án thực hiện trên đất mặt nước do UBND xã quản lý. Dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất
16	Nhà máy xử lý rác thải xã Nghĩa Kỳ	5,50	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ bản đồ số 36	Nằm trong phần diện tích dự án Xây dựng hạ tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Nghĩa Kỳ							Thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
17	Đường Phan Đình Phùng nối dài - Nghĩa Trung (Đoạn từ khu dân cư Phú Sơn đến đường dẫn cao tốc)	5,48	Xã Nghĩa Trung	Tờ BI số 02,05,09	NQ số 47/NQ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa	9.000		9.000				Dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND huyện QĐ ghi vốn thực hiện năm 2022 vào ngày 16/11/2021
Tổng		183,77				355.543	-	15.350	21.500	-	318.693	

Biểu 1.7



PHƯƠNG ANH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(theo Quyết định số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích (QH (ha))	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chu trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Cổ Lũy, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	4,54	xã Nghĩa An, xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 23 xã Tịnh Khê, Tờ bản đồ số 16, 18	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							
2	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb, phần đoạn: Đoạn kết nối đến trục Bắc Nam thành phố Vạn Tường, cầu Quỳnh Lũn, Quang Mỹ và đoạn từ Đức Chánh đến DT.624C	7	xã Tịnh Hòa, xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 38,39,44,45,46,52,53,59,60 xã Tịnh Hòa, Tờ bản đồ số 2, 13, 16, 17, 19, 24 xã Tịnh Khê	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							
3	Đường Trà Bông - Khởi Nghĩa	0,88	phường Nghĩa Chánh, phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 30 phường Nghĩa Chánh, tờ bản đồ số 14, 15 phường Nguyễn Nghiêm	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	65.000		50.000	15.000			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (QH (ha))	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Mở rộng nút giao thông ngã 5 cũ	0,40	phường Nghĩa Lộ, phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 17, 18 phường Nghĩa Lộ, tờ bản đồ số 11, 12 phường Nguyễn Nghiêm	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	40.000		20.000	20.000			
5	Mở rộng trường Tiểu học Lê Hồng Phong	0,03	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 27, 28	QĐ số: 5271/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân bổ dự toán kinh phí để Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố thực hiện sửa chữa, cải tạo các Trường: Tiểu học Lê Hồng Phong, Tiểu học và THCS Trần Quý Hai, THCS Nguyễn Cát	984			984			
6	KDC Bắc đường Trương Quang Trọng	0,10	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 38	QĐ số: 4702/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	600			600			
7	Trung tâm Hội nghị và triển lãm tỉnh	5,63	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân địa phương	14.000				14.000		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích (Q11 (ha))	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí hồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
8	Chỉnh trang Khu dân cư Gò Dai	0,10	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số: 4702/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	3.500			3.500			
9	Nâng cấp, cải tạo Sân Vận động và xây dựng đường vành đai xung quanh sân vận động tỉnh	2,80	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ: 36, 37, 42, 43	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân địa phương	10.000		10.000				
10	Nâng cấp đường Nguyễn Nghiêm và Mở rộng di tích 68 Liệt sĩ	0,01	phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 4	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	500			500			
11	Hoàn thiện lưới điện khu vực thành phố Quảng Ngãi	0,02	phường Quảng Phú, phường Trần Phú, phường Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Nghiêm, phường Nghĩa Chánh, phường Chánh Lộ, phường Nghĩa Lộ, xã Nghĩa Đồng, xã Nghĩa Dũng		QĐ số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch ĐTXD năm 2022 - đợt 1	-						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
12	Nâng cấp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi (tuyến đường Hai Bà Trưng - đoạn từ đường Quang Trung đến đường Nguyễn Chí Thanh)	0,10	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 12, 13, 14, 15, 16, 17	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	-						
13	Khu tái định cư Liên Hiệp 1, phường Trương Quang Trọng (phần mở rộng) phục vụ GPMB dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc	1,00	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 16	QĐ số: 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân địa phương	-						
14	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân nền, bồn hoa, bia ghi công trạng và biển chỉ dẫn đường vào Di tích lịch sử Chiến thắng Khánh Lạc Đông, xã Nghĩa Hà	0,20	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 17	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	1.500			1.500			
15	Khu tái định cư Khánh Lạc phục vụ GPMB dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	2,10	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 12	QĐ số: 892/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách trung ương (đợt 3)							
16	Khu tái định cư Cổ Lũy Bắc phục vụ GPMB dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	2,70	xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 07, 09	QĐ số: 892/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách trung ương (đợt 3)							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
17	Khu tái định cư xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quang Ngãi phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	3,20	xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 6, 7	QĐ số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018	7.000		7000				
18	Khu tái định cư xã Tịnh Hòa, phục vụ đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Tịnh Hòa	Tờ bản đồ số 43, 44, 52	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							
19	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê (Hạng mục bổ sung: Tuyến đường nối từ cầu Kinh Giang đến tuyến đường ven biển)	1,76	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 9	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							
20	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	3,63	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 8, 9, 18, 19, 22, 23	QĐ số: 891/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	-						
21	Vườn hoa KDC thôn An Lộc	0,10	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 23	QĐ số: 145a/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND xã Tịnh Long về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2021	-						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
22	Cầu Kháng Chiến	0,54	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 10	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	1.000			1.000			
23	Đường nối dân sinh và đường dẫn cầu xã Tịnh Khê (thuộc dự án Cầu Cửa Đại)	2,50	xã Tịnh Khê, xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 1,2,4,7,9 xã Nghĩa Phú, Tờ bản đồ số 18, 19, 21, 22, 46 xã Tịnh Khê	QĐ số 468/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi							
24	Đường Nguyễn Tự Tân (phần đất chưa thu hồi của Hộ ông Lê Bá Mẫn)	0,28	phường Trần Phú	Tờ bản đồ 32, 33	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
25	Via hè (thuộc dự án Cầu An Phú)	0,02	xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 2, 4, 19	QĐ số 859/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 Nguồn vốn ngân sách địa phương							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
26	Nút giao thông đường Hùng Vương - Trần Quý Hai (thuộc dự án đường Trần Quý Hai)	0,03	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 3,12	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố						
27	Nút giao thông đường Hùng Vương - Lê Văn Sỹ (thuộc dự án đường Lê Văn Sỹ)	0,02	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ: 17, 25 (phường Nghĩa Lộ)	QĐ số 9448/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố						
28	Via hè đường Nguyễn Trãi (thuộc dự án đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2))	0,05	phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 01,03	QĐ số 1281/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Hoàng Văn Thụ)						
29	Xây dựng tường rào cổng ngõ, hệ tổng sân nền, 08 phòng hiệu bộ và phòng chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	0,10	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2018						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (m ²)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
30	Xây dựng Cầu Hàng Sắt trên tuyến đường Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng (bổ sung)	0,20	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 01	Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 được UBND tỉnh bố trí nguồn tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018							
31	Công viên Trung tâm thành phố kết hợp khu đô thị sinh thái và Du lịch nghỉ dưỡng	229,00	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 13, 16, 17, 19, 20, 22, 23, 35, 39, 42, 45, 46, 47, 48, 49, 50	QĐ số: 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
32	Khu đô thị phía Đông tuyến tránh Quốc lộ 1A	51,07	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An, xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 9, 10, 13, 14 phường Trương Quang Trọng, Tờ bản đồ số 01 xã Tịnh An, Tờ bản đồ số 14, 15, 16 xã Tịnh Ấn Đông								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
33	Khu dân cư Tịnh An - Tịnh Long	31,90	xã Tịnh An, xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 7 xã Tịnh An, Tờ bản đồ số 3, 4, 8, 9, 6 xã Tịnh Long								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
34	Đô thị Bàu Giang	24,52	phường Chánh Lộ, phường Nghĩa Lộ	phường Chánh Lộ (Tờ bản đồ số 6, 7, 9, 10); phường Nghĩa Lộ (Tờ bản đồ số 9, 10, 12, 13)								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
35	Khu dân cư Tây An, thành phố Quảng Ngãi	9,82	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 11, 20, 21								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
36	Khu dân cư Nhân Hòa kết hợp chính trang đô thị, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	5,27	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 12, 31, 34								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
37	Khu dân cư phía Bắc đường Võ Nguyên Giáp	5,00	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 8, 9, 11, 20								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích Q11 (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chu trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí hỗ thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
38	Khu đô thị mới tại phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	49,60	phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 9, 10							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
39	Dự án khu dân cư Nam Nguyễn Trãi kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	4,53	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 1 phường Nghĩa Lộ; Tờ bản đồ số 30, 56, 57 phường Quảng Phú							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
40	Khu dân cư bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi	44,16	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 5, 8, 9, 10, 22, 23, 26, 27							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
41	Quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa	85,01	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7, 8							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
42	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi	31,49	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 2, 3							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
43	Dự án đầu tư và khai thác hạ tầng Khu dân cư kết hợp dịch vụ thể thao Hưng Thành Phát	2,85	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 10, 12, 22								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
44	Công viên cây xanh kết hợp Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi	4,84	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 01, 40, 46 phường Nghĩa Lộ, tờ bản đồ số 01 phường Quảng Phú								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
45	Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi	7,84	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 11, 12, 22								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
46	Khu đô thị Meyhomes Linh Long	76,30	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 2, 6, 7, 11, 12, 20	QĐ số: 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025	-						Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
47	Khu dân cư H.C Homes Riverside	1,09	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 08								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
48	Điền trang đô thị xanh	16,61	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 1, 2							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
TỔNG CỘNG		722,94				144.084,00		87.000,00	43.084,00	14.000,00	

Biểu 1.8



PHƯƠNG ANH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SƠN TINH

(theo Quyết định số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chu trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Cầu và đường nối từ trung tâm huyện lỵ Sơn Tinh đến huyện lỵ Nghĩa (cầu Trà Khúc 3)	5,00	Xã Tịnh Sơn và Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 19 xã Tịnh Hà và tờ 19, 23 xã Tịnh Sơn	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	850.000		14.500	14.500					
2	Khu tái định cư Rộc Ông Xã phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	3,30	Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 47	Thông báo số 107a/TB-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh thông báo kết luận Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Văn Minh tại buổi làm việc với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	6.700		6.700		6.700				
3	Khu tái định cư Vườn Làng phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	6,40	Xã Tịnh Thọ và Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 30 xã Tịnh Phong và tờ số 52 xã Tịnh Thọ	Công văn số 289/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	10.000		10.000		10.000				
4	Trung tâm y tế huyện Sơn Tinh	4,06	xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 19	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	150.000	8.000	8.000		8.000				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
5	Xây mới bia, bảng chỉ dẫn và các hạng mục khác của di tích Vụ thảm sát Vạn Lộc Đông	0,01	Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 24	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện Sơn Tịnh và Báo cáo số 466/BC-UBND ngày 08/10/2021 về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022	350	350	50			50			
6	Xây mới bia, nền, bảng chỉ dẫn di tích Địa điểm nhà ông Đinh Tuế, nơi Tỉnh ủy họp Hội nghị mở rộng cuối tháng 3/1931	0,02	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 11	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện Sơn Tịnh và Báo cáo số 466/BC-UBND ngày 08/10/2021 về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022	350	350	50			50			
7	Trạm bơm kéo Tây xã Tịnh Minh	0,02	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ số 10	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND huyện Sơn Tịnh và Báo cáo số 466/BC-UBND ngày 08/10/2021 về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022	700	450	50			50			
8	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng đường xã tuyến QL24B - ngõ ông hai Tổng	0,33	Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 18, 26	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu cho UBND xã Tịnh Sơn để thực hiện đầu tư mới công trình	2.500	2.500	210			210			
9	Điểm dân cư đội 5 thôn Đồng Hòa	0,12	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ số 16	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND xã Tịnh Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư công trình: Điểm dân cư lẻ trên địa bàn xã Tịnh Giang năm 2022									không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
10	Điểm dân cư Đồng Thị Cây, thôn An Hòa, xã Tịnh Giang	0,03	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ số 30	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND xã Tịnh Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư công trình: Điểm dân cư lẻ tẻ trên địa bàn xã Tịnh Giang năm 2022									không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất
11	Điểm dân cư lẻ tẻ thôn Hưng Nhượng Bắc	0,08	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 26	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND xã Tịnh Đông về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các công trình, dự án trên địa bàn xã Tịnh Đông									không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất
12	Điểm dân cư lẻ tẻ thôn Đồng Nhơn Bắc	0,02	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 26	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND xã Tịnh Đông về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các công trình, dự án trên địa bàn xã Tịnh Đông									không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất
13	Điểm dân cư lẻ tẻ thôn Tân Phước	0,07	Xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 36	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND xã Tịnh Đông về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các công trình, dự án trên địa bàn xã Tịnh Đông									không bồi thường, chuyển mục đích sử dụng đất
14	Điểm dân cư phía Đông nghĩa trang liệt sỹ xã Tịnh Minh	0,48	Xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ số 9	Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và kế hoạch vốn lập phương án di dời mộ mà để xây dựng Điểm dân cư phía Đông nghĩa trang liệt sỹ	220	220	220				220		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
15	Sân vận động Giò Quán	0,45	Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 33	Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Tịnh Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và kế hoạch vốn đối với các dự án khởi công năm 2021	1.000	450	280				280		
16	Điểm dân cư nông thôn Hóc Lái thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	0,41	Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ số 11	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã Tịnh Bắc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Điểm dân cư Hóc Lái, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc và Điểm dân cư nông thôn Đồng Trường, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	4.500	4.500	100				100		
17	Điểm dân cư nông thôn Đồng Trường thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	0,56	Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ số 11	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã Tịnh Bắc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Điểm dân cư Hóc Lái, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc và Điểm dân cư nông thôn Đồng Trường, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	4.000	4.000	100				100		
18	Điểm dân cư lẻ tẻ thôn Ngân Giang	0,04	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 21	Công văn số 848/UBND-KT ngày 31/5/2021 của UBND huyện Sơn Tịnh về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư trên địa bàn xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh năm 2021	50	50	50				50		
19	Mở rộng tuyến QL.1A - Nguyễn Thượng	0,03	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 20	Quyết định 196a/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND xã Tịnh Phong về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng các công trình sử dụng đất năm 2022	100	100	100				100		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
20	Mở rộng chùa Phong Thạnh	0,30	Xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 25	Quyết định 196a/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND xã Tịnh Phong về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng các công trình sử dụng đất năm 2022	100	100	100					100	Vốn ngoài ngân sách	
21	Dự án Khu công nghiệp Đô thị - Dịch vụ Dung Quất II	172,50	xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 8, 9, 14, 15, 19, 24, 25, 26, 43, 44, 30, 31, 32, 34, 35, 45, 46				395.600						395.600	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan
22	Dự án Khu công nghiệp Đô thị - Dịch vụ Tịnh Phong II	164,86	xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 20, 21, 22, 26, 27, 28, 32, 33, 35, 36, 40, 41, 42, 46				370.300						370.300	Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó						Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
23	Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ KCN Tịnh Phong	13,36	xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Tờ bản đồ 29, 30										Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan	
TỔNG CỘNG		372,45				1.030.370	20.970	806.410	14.500	24.700	360	950	765.900		



PHỤ LỤC MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN NGHĨA HÀNH
(theo Quyết định số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	 Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Nâng cấp đường huyện DH.56C (Hành Minh - Hành Đức - Hành Phước)	3,32	xã Hành Đức, Hành Minh	Tờ bản đồ: 8, 10, 11, 12, 31, 32, 33 (Hành Đức); Tờ bản đồ: 14, 15 (Hành Minh)	Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (lần 1)	45.000,0			10.000,0			
2	Cầu Hành Dũng - Hành Nhân	1,32	xã Hành Dũng, Hành Nhân	Tờ bản đồ: 23, 24 (Hành Dũng); Tờ bản đồ: 3, 4, 11, 26 (Hành Nhân)	Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (lần 1)	40.000,0	10.000,0					
3	Di dân, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Nghĩa Hành	9,24	xã Hành Thuận, Hành Dũng	Tờ bản đồ: 1, 9 (Hành Thuận); Tờ bản đồ: 3, 5, 6, 7 (Hành Dũng)	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Nghĩa Hành	194.000,0		194.000,0				
4	Nhà văn hoá xã Hành Thuận	0,18	xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 11	Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu chính phủ năm 2014 thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới	4.000,0		2.800,0	1.200,0			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
5	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hoá Phú Bình Đông	0,14	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 8	Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành	1.100,0			1.000,0	100,0		
6	Điểm dân cư thị trấn Chợ Chùa	0,02	TT Chợ Chùa	Thửa 422, Tờ bản đồ: 7								
7	Điểm dân cư xã Hành Dũng	0,01	xã Hành Dũng	Thửa 1121, Tờ bản đồ: 16								
8	Điểm dân cư xã Hành Nhân	0,02	Xã Hành Nhân	Thửa 117, Tờ bản đồ: 26								
9	Điểm dân cư Hoà Thọ 2, xã Hành Phước	0,03	xã Hành Phước	Thửa số 9, Tờ bản đồ: 28								
TỔNG		14,28				284.100	10.000	196.800	12.200	100	-	

Biểu 1.10



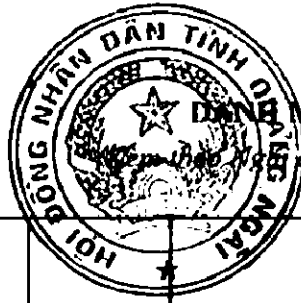
STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Tổng (Tr. đồng)	Trong đó				
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
1	Đường DH 77 (Đi Làng Sơn Bảo)	2,81	TT Di Lăng Sơn Bảo	NQ số 1/VNQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 689/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về CTĐT 890/QĐ-UBND tỉnh ngày 24/9/2021 v/v giao K14 vốn đầu tư công trung hạn 2021-2015 nguồn vốn cân đối NS địa phương	50 000,0		3 426,6		3 426,6			NQ 23 của huyện phân bổ giai đoạn 2022-2024
2	Cầu Sông Tang (Sơn Bảo)	0,90	Sơn Bảo	NQ số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 688/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về CTĐT 890/QĐ-UBND tỉnh ngày 24/9/2021 v/v giao K14 vốn đầu tư công trung hạn 2021-2015 nguồn vốn cân đối NS địa phương	30 000,0		981,0		981,0			NQ 23 của huyện phân bổ giai đoạn 2022-2024
3	Đường tránh Táv thu trên Di Lăng	4,70	TT Di Lăng	NQ số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 690/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về CTĐT 890/QĐ-UBND tỉnh ngày 24/9/2021 v/v giao K14 vốn đầu tư công trung hạn 2021-2015 nguồn vốn cân đối NS địa phương	70 000,0		7 552,4		7 552,4			NQ 23 của huyện phân bổ giai đoạn 2022-2024

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ và thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, ...)	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
								Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ ...)	
4	Đường dây 500kV Tuabin khí Miền Trung- Krông Buk	7,10	Các xã		512/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Hà CV số 6579/CPMB-PTĐ ngày 03/8/2021 của Ban QLDA các công trình Điện Miền Trung về đăng ký diện tích quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho các dự án truyền tải điện CV số 1450/VP-CN XD ngày 21/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v giải quyết kiến nghị của Ban QLDA các công trình Điện Miền Trung			4 427,6					4 427,6	Qua huyện Sơn Hà 39,9km Diện tích trong hành lang tuyến 127,22 ha (đất n 2,46 ha) Diện tích đền bù vĩnh viễn móng trụ 4,64 ha
5	Cải tạo đường dây 22kv đấu nối nhà máy Thủy điện Thạch Nham	0,53	Sơn Nham	xã Sơn Nham	QĐ 2612/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/12/2016 về chủ trương đầu tư dự án			73,0					73,0	
6	Hoàn thiện lưới điện khu vực Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Trà Bồng và Lý Sơn năm 2021	0,00067	Các xã	Các xã	QĐ số 458/QĐ-HĐTV, ngày 23/07/2020 của Tổng Công ty ĐL miền Trung Kèm theo công văn số 554/QNPC-QLĐT, ngày 22/06/2021			1,5		1,5				Diện tích 7m2
7	Hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Sơn Tịnh, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi năm 2022	0,01	Các xã		QĐ số 416/QĐ-HĐTV, ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty ĐL miền Trung CV số 4164/UBND-CN XD ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v sử dụng bản vẽ mặt bằng tuyến đường dây điện để làm thủ tục đăng ký kế hoạch sử dụng đất cho các dự án điện. CV số 8100/QNPC-QLĐT ngày 15/9/2021 của Công ty Điện lực Quảng Ngãi v/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn huyện Sơn Hà			12,3		12,3				
8	Nhà văn hóa Làng Rút, xã Sơn Kỳ	0,03	Sơn Kỳ		612/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 v/v giao KH vốn đầu tư công năm 2021	800,0	430,2							Vị trí cũ giao cho Trường PTCS và PTTH Phạm Kiệt xây dựng nhà đa năng, chuyển sang vị trí Đại phát thành xã (đổi diện UBND xã cũ)
9	Nhà văn hóa- Thiệu nhi huyện	0,63	TT Di Lăng	QHCTXD 1-500 (A21)	790/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh v/v Chương trình PTĐT Di Lăng, huyện Sơn Hà BC số 250/BC-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Sơn Hà dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 612/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 v/v giao KH vốn đầu tư công năm 2021	5 500,0	1 100,0							Quyết định giao KH vốn đầu tư công năm 2021 số 612/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Sơn Hà

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thuộc) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, ...)	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
								Tổng (Tr. đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ ...)	
10	Trung tâm Bảo tồn văn hoá dân tộc H're, hạng mục: Làng văn hóa H're và cảnh quan	0,97	T.T. Th. Lăng	QHCTXD 1-500 Bảo tồn H're (B1)	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hòa v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 42/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 Quyết định chủ trương đầu tư dự án	10.000,0	1.500,0	1.937,8			1.937,8			NQ 23 của huyện phân bố giai đoạn 2023-2024
11	Sân vận động xã Sơn Thủy	0,97	Sơn Thủy	Sơn Thủy	QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020 NQ số 15/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Sơn Hòa v/v thông qua kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 QĐ 2215/QĐ-UBND huyện ngày 31/12/2020 v/v giao chủ trì KPI vốn đầu tư NS tỉnh năm 2021 thực hiện C/TMTQG NTM	2.000,0	411,0	262,8			262,8			Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật số 100a/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND xã Sơn Thủy
12	Điểm dân cư Làng Rành 2	0,03	Sơn Hòa	X: 558183, Y: 1640514	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hòa v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 HC số 250/HC-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Sơn Hòa dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 40/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 Quyết định chủ trương đầu tư dự án	10,0		32,7			32,7			NQ 23 của huyện phân bố giai đoạn 2022-2025
13	Điểm dân cư Gio Giao	0,30	Sơn Thành	X: 556296 Y: 1667514	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hòa v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 HC số 250/HC-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Sơn Hòa dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 44/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 Quyết định chủ trương đầu tư dự án	2.000,0		547,2			547,2			NQ 23 của huyện phân bố giai đoạn 2021-2022

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (vết in, số thời) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Tổng nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
								Tổng (Tr.Đồng)	Trong đó				
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
14	Khu dân cư Gò Thi 3 (điểm Trường mẫu giáo Gò Thi)	0,22	Sơn Thành	X:558036 Y:1668457	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. BC số 250/BC-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Sơn Hà dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022. 43/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 Quyết định chủ trương đầu tư dự án	2.000,0							NQ 23 của huyện phân bố giai đoạn 2021-2022
15	Cụm công nghiệp Sơn Hà, huyện Sơn Hà, hạng mục: xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí CN-05-06 thuộc đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm công nghiệp Sơn Hà, huyện Sơn Hà	5,00	Sơn Hà	Tờ BĐDC số 6, 7 tỷ lê 1:5000, xã Sơn Hà	NQ số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Sơn Hà v/v cho ý kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	20.000,0				20.000,0			
Tổng cộng		24,22				192.330	3.441	19.255	-	11.974	22.781	-	4.501

Biểu 1.11



MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN MỘ ĐỨC

quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	 Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doan h nghiệp, hỗ trợ...)
1	Đường ven biển DQ-SH giai đoạn IIa, thành phần I	15,55	Xã Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Chánh	TBD số 7, 12 xã Đức Lợi; TBD số 1, 2, 3, 11, 12, 12, 16, 19, 22 xã Đức Thắng; TBD số 8 xã Đức Chánh	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 23/04/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần I	-	-	-	-	-	-	
2	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	15,30	Xã Đức Chánh, Đức Minh	TBD số 8, 9, 16 xã Đức Chánh; TBD số 1, 4, 9, 10, 13, 16, 20, 21, 24	Quyết định số 892/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh	-	-	-	-	-	-	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doan h nghiệp, hỗ trợ...)
3	Cụm công nghiệp An Sơn Đức Lân	50,41	Xã Đức Lân	TBD số 25, 26, 38, 39 của xã Đức Lân	QĐ số 968/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung cụm công nghiệp An Sơn - Đức Lân, huyện Mộ Đức vào Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan
4	Chợ Thi Phở kết hợp khu dân cư	4,73	Xã Đức Thạnh	Tờ bản đồ số 7, 10								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan
5	Khu dân cư và Thương mại dịch vụ phía Đông cầu bà Trà	8,40	xã Đức Tân, thị trấn Mộ Đức	TBD số 7 xã Đức Tân, TBD số 1, 2 thị trấn Mộ Đức								Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doan h nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
6	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Thắng	0,32	Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ số 10, 21	QĐ số 890/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2026	250		250				
7	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lợi	0,30	Xã Đức Lợi	Tờ bản đồ số 13	QĐ số 890/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2027							
8	Tuyến đường điện phục vụ sản xuất tại xóm A, xã Đức Lợi	0,01	Xã Đức Lợi	Tờ bản đồ số 01, 03, 11, 13, 20	QĐ số 419/QĐ-UBND, ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2018 thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM	2.500		2.000			500	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doan h nghiệp, hỗ trợ...)	
9	Mở rộng điểm kho dự trữ Đức Hiệp	1,86	Xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ số 10	Quyết định số 340/QĐ- CDTNB, ngày 15/7/2020 của Ủy dự trữ Nhà nước Khu vực Nghĩa Bình về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư mở rộng Điểm kho dự trữ Đức Hiệp	2.500	2.500					
10	Hạ tầng Cụm công nghiệp thị trấn Mộ Đức	35,00	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 19	Quyết định số 15/QĐ- UBND, ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp tây Thị trấn Mộ Đức							Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan
	TỔNG CỘNG	131,88	-	-	-	5.250	2.500	2.250	-	-	500	

Biểu 1.12



QUYẾT ĐỊNH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN TRÀ BỒNG

Quyết định số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Quang Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Hệ thống cấp nước sạch xã Trà Bình	1,00	Trà Bình	Tờ BĐ số 26,35,36 và thửa 81, 107, tờ BĐ số 38	Quyết định 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021; Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	1.400			1.400			
2	Tuyến đường từ cây Chồ đi Trà Nham	15,00	Trà Tân, Hương Trà	Tờ BĐ số 5,6,7 (1/5000) xã Trà Tân; tờ BĐ số 2,3 (1/5000) xã Trà Nham (cũ), nay thuộc xã Hương Trà	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	5.000		5.000				
3	Tuyến đường số 2 nội vùng Hồ Nước Trong	7,40	Trà Tây	Tờ BĐ số 5,6,7,8 (1/5000) xã Trà Tho (cũ), nay thuộc xã Trà Tây	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	1.500		1.500				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường QL. 24C (đoạn qua địa phận xã Trà Phú và xã Trà Bình)	0,30	Trà Bình, Trà Phú	Tờ BD số 18,19,21,22,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36 xã Trà Phú và tờ BD số 35,36,37,38,39,40,41,42 xã Trà Bình	Quyết định số 4943/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc bố trí vốn cho các danh mục dự án khởi công mới năm 2022	100			100			
5	Nhà văn hóa xã Trà Giang	0,15	Trà Giang	Tờ BD số 10	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công năm 2020 thực hiện chương trình MTQG XDNTM tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 97a/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND xã Trà Giang về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nhà văn hóa xã Trà Giang, huyện Trà Bồng	100		100				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí hồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
6	Trạm y tế xã Trà Giang	0,24	Trà Giang	Tờ BD số 10	Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn từ nguồn thu vay để bù đắp hội chi năm 2021 cho Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình 16 Trạm Y tế thuộc gói thầu số 3 dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở"-Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi	150		150				
7	Nâng cấp, B1 XM nối tiếp khu 9 di khu 10, Hà Riềng	1,00	Trà Phong	Tờ BD 9, 10 (1/5000)	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công năm 2020 thực hiện chương trình MTQG XDNTM tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng) về việc giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình MTQG XDNTM năm 2020.							Không hồi thường (Hiện tại)
8	Đường từ nghĩa trang liệt sĩ Trà Phong đi đội 4	1,33	Trà Phong	Tờ BD số 6,10 (dự án 245); 6 (1/5000)	Quyết định 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021	800			800			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hộ trợ...)
9	Trạm y tế xã Trà Thủy	0,40	Trà Thủy	Tờ BĐ số 13 (1/5000)	Quyết định 439/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	250		250				
10	Xây dựng điểm tái định cư thuộc dự án cầu Suối Nang 3	0,04	TT. Trà Xuân	Thửa 343 và một phần thửa 371; tờ BĐ số 06	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND huyện Trà Bồng về giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và Quyết định số 4932/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư, dự án: Cầu Suối nang 3; Công văn số 2788/UBND-TNMT ngày 21/9/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc thống nhất chủ trương vị trí bố trí quỹ đất để xây dựng phương án tái định cư công trình: Cầu Suối Nang 3							Không bồi thường (đời UBND) thị trấn quan lý)
TỔNG CỘNG		26,86				9.300	-	7.000	2.300	-	-	

Biểu 1.13-1



MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SƠN
(quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	 Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Cầu Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	6,87	xã Bình Minh và Bình Mỹ	Xã Bình Minh: tờ bản đồ số 53; Xã Bình Mỹ: tờ bản đồ số 1 và 9	Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 để bố trí các dự án khởi công mới giai đoạn 2022 - 2025	10.800			10.800			
2	Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ô; Hạng mục khu tái định cư	2,46	Xã Bình Trung; Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ địa chính số 8; 18; 10 Xã Bình Trung Tờ bản đồ địa chính số 42; 44 Thị trấn Châu Ô	Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	4.000			4.000			

3	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb, phân đoạn: Đoạn kết nối đến trục Bắc Nam thành phố Vạn Tường, cầu Quỳnh Lưu, Quang Mỹ và đoạn từ Đức Chánh đến ĐT.624C	11,82	Các xã: Bình Hải, Bình Hòa, Bình Tân Phú, Bình Châu	Tờ bản đồ số 67; 69; 70 xã Bình Hải, Tờ bản đồ số 62 xã Bình Hòa; Tờ bản đồ số 3; 4; 7; 8; 12; 13; 20; 21; 27; 81; 82; 84; 85 xã Bình Tân Phú; Tờ bản đồ số 19; 27; 28 xã Bình Châu	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	23.640	23.640					
4	Khu tái định cư xã Bình Hòa phục vụ GPMB Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 61; 66	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	2.400	2.400					
5	Khu tái định cư xã Bình Hải phục vụ GPMB Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	1,00	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 64	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	1.200	1.200					
6	Khu tái định cư xã Bình Tân Phú phục vụ GPMB Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Bình Tân Phú	Tờ bản đồ số 20; 21; 27; 84	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	2.400	2.400					
7	Khu tái định cư xã Bình Châu phục vụ GPMB Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 19	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	2.400	2.400					

8	Hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	0,03	Huyện Bình Sơn		Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 4/6/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 - đợt 1							
9	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	0,01	Huyện Bình Sơn		Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 4/6/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 - đợt 1							
10	Trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Bình Sơn	0,06	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 10	Quyết định số 1499/QĐ-BHXH ngày 24/11/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi							
11	Nhà Sinh hoạt thôn An Lộc Bắc	0,04	xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 83	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá

12	Trụ sở UBND xã Bình Trị cũ	0,15	xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 55	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
13	Chợ cũ xã Bình Tân cũ	0,05	xã Bình Tân Phú	Tờ bản đồ số 117	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
14	Nhà hợp thôn Long Bình (Đội 13)	0,03	xã Bình Long	Tờ bản đồ số 13	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá

15	Điểm trường Đồng Min	0,03	xã Bình Dương	Tờ bản đồ số 14	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
16	Điểm trường thôn Long Bình	0,05	xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 31	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
17	Điểm trường thôn Lộc Tự	0,05	xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 82	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá

18	Điểm trường Khu kinh tế mới (thôn Phú Lễ)	0,52	xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 14	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
19	Điểm trường thôn Phước Bình	0,14	xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 33	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
20	Điểm trường Tân Thạnh (thôn Tân Phước)	0,21	xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 12	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá

21	Diêm trường thôn Đức An	0,17	xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 30	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
22	Trường THCS Bình Hải (xóm Hải Chánh, thôn Vạn Tường)	0,79	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 28	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Bình Sơn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.							Đăng ký thu hồi đất để thực hiện đầu giá
23	Khu dân cư ven sông	12,30	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 45	UBND huyện Bình Sơn đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đầu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
24	Khu dân cư Châu Thuận Nông (gồm 2 phân khu)	18,14	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 20; 22; 23	UBND huyện Bình Sơn đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đầu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
25	Trung tâm thể dục thể thao huyện Bình Sơn (giai đoạn 3): Hạng mục khu tái định cư	0,20	Thị trấn Châu Ổ	Tờ bản đồ số 41	Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	500			500			

26	Bệnh viện Bình An Châu Ô	1,55	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 40	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	3.500						3.500	
27	Nhà thờ tín lành	0,25	Xã Bình Trị	Tờ bản đồ số 59; 60	Theo đề nghị của Hội Thánh Tín lành								
28	Xây dựng nhà văn hoá thôn Phước Thiện	0,06	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 81; 82	Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai danh mục công trình và giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	240						240	
29	Xây dựng nhà văn hoá thôn Phước Thiện 1	0,06	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 3	Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai danh mục công trình và giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	200						200	
30	Khu dân cư Đông Bắc Thị trấn Châu Ô	9,94	Thị trấn Châu Ô; xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 12 xã Bình Trung, Tờ bản đồ số 40; 41 Thị trấn Châu Ô	UBND huyện Bình Sơn đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư								
Tổng cộng		72,97	-	-	-	51.280,00	32.040,00	-	15.300,00	-	3.940,00	-	

Biểu 1.13-2



MA VỆ MÔI TRƯỜNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NẰM TRONG KHU KINH TẾ DUNG QUẤT THÔNG QUA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Khu liên hiệp xử lý chất thải Dung Quất	20	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 20, 21	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đang ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
2	Kho bãi, dịch vụ và trung chuyển hàng hóa Dung Quất	5,3	Xã Bình Thuận; xã Bình Đông	Tờ bản đồ địa chính số 45,46 xã Bình Đông; tờ bản đồ địa chính 71 xã Bình Thuận	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đang ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
3	Khu nhà ở xã hội Dốc Sỏi	5,0	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 6; 7	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đang ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (QH (ha))	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Khu nhà ở xã hội Bình Chánh	16,0	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 42, 43, 52, 53	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
5	Khu nhà ở công nhân và người lao động có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất	14,0	Xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 42; 43, 52; 54	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
6	Khu nhà ở cán bộ công nhân viên nhà máy lọc dầu Dung Quất	13,7	Xã Bình Trị; xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 70; 78 xã Bình Trị, Tờ bản đồ số 10 xã Bình Hải	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							
7	Dự án Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Dung Quất II	1000,9	xã Bình Tân Phú	Tờ bản đồ số 7, 8, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 31, 32, 66, 36, 37	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư							

[illegible]



BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG
NĂM 2021 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Minh Long	1	13.06	Biểu 2.1
2	Huyện Sơn Tây	1	50.53	Biểu 2.2
3	Huyện Lý Sơn	3	14.68	Biểu 2.3
4	Thị xã Đức Phổ	1	16.60	Biểu 2.4
5	Huyện Tư Nghĩa	3	31.27	Biểu 2.5
6	Thành phố Quảng Ngãi	23	439.89	Biểu 2.6
7	Huyện Sơn Tịnh	3	267.48	Biểu 2.7
8	Huyện Sơn Hà	3	12.02	Biểu 2.8
9	Huyện Mộ Đức	2	6.73	Biểu 2.9
10	Huyện Trà Bồng	1	0.16	Biểu 2.10
11	Huyện Bình Sơn	1	42.08	Biểu 2.11
Tổng		42	881.44	



QUANG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN MINH LONG
(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước:											
1	Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tư - Minh Long - Sơn Hà), đoạn Km 0 - Km22 +336	Xã Thanh An, huyện Minh Long	13,06	0,31		8,06	5,00		13,06	Bổ sung diện tích thêm 5,0 ha; thuộc tờ bản đồ số 6.8.45,46. Tổng diện tích là 13,06 ha.	Công trình năm 2017 đăng kí diện tích 8,06 ha chuyển tiếp KHSDĐ năm 2021 nay xin chuyển tiếp sang KHSDĐ năm 2022
TỔNG CỘNG			13,06	0,31	0,00	8,06	5,00	0,00	13,06		

Biểu 2.2



PHƯƠNG ÁN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN SƠN TÂY
(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (tên cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
II/ Công trình ngoài ngân sách											
I	Thủy điện Đắk Ba	xã Sơn Bua, Sơn Mù, Sơn Dung, Sơn Tân	50,53	1,00		24,74	25,79		50,53	Tất cả các hạng mục thu hồi đất đều đã hoàn thành việc đo vẽ, điều tra nguồn gốc đất, kiểm đếm, lên phương án đền bù và niêm yết công khai, tuy nhiên do trong năm 2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 bãi bỏ 2 quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 và số 17/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 về ban hành quy định mật độ đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh, việc huỷ bỏ Quyết định trên đã gây khó khăn cho chủ đầu tư đối với các hạng mục Chủ đầu tư đã niêm yết phương án đền bù, phải điều chỉnh/thông nhất lại về đơn giá cây trồng dẫn đến công tác thu hồi đất và các thủ tục xin thuê đất của dự án bị kéo dài, chậm tiến độ hơn so với kế hoạch.	Công trình nằm trong KHSDĐ 2018 bổ sung theo Công văn số 6849/UBND-NNTN ngày 08/11/2018
	Tổng cộng		50,53	1,00	0,00	24,74	25,79	0,00	50,53		

Biểu 2.3



THỰC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT		Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất LUC	Đất RP11	Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
1	Dự án Nâng cấp đường cơ động (Đoạn từ cầu vượt vùng neo đậu tàu thuyền thôn Tây xã An Vĩnh đến khách sạn Mương Thanh), xã An Vĩnh huyện Lý Sơn.	An Vĩnh	3,60			3,58	0,02			Đã chi trả bồi thường hỗ trợ người dân, hiện còn vướng 14 hộ chưa nhận tiền hỗ trợ, bồi thường khoản 0,02 ha, do nguồn kinh phí đối ứng theo hình thức Hợp đồng - Chuyển giao (BT) đã chấm dứt tại Quyết định 741/QĐ-UBND; Tuy nhiên, ngày 29/6/2021 UBND huyện đã phê duyệt thiết kế và dự toán điều chỉnh của công trình tại Quyết định số 833/QĐ-UBND	2016
2	Đường cơ động phía đông nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 3)	An Hải, An Vĩnh	10,98			0,23	Còn lại: 10,75 ha là diện tích không bồi thường, không hỗ trợ			Đã chi trả bồi thường, hỗ trợ người dân, (theo QĐ 111-165/QĐ-UBND ngày 09-01-2017). Nhưng vì nguồn vốn bố trí trong giai đoạn 2016-2019 chỉ đảm bảo 1/3 kế hoạch trung hạn, đồng thời Ngày 14/02/2020, UBND tỉnh có Quyết định số 195/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; đến ngày 30/12/2020 UBND tỉnh có Quyết định số 2094/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 3), thời gian điều chỉnh 2016-2023.	2016
3	Mở rộng trường tiểu học xã An Hải	An Hải	0,10			0,10				Đã chi trả bồi thường hỗ trợ người dân, hiện nay đã xây dựng xong, đưa vào hoạt động. Đang chờ xin làm các thủ tục về đất đai	2018
	Tổng cộng		14,68	-	-	3,91	0,02	-	-		

Biểu 2.4



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hồ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
I	Dự án hồ chứa nước Cây Xoài	Phường Phổ Thạnh	16,60	0,21		16,60			16,60	Đang hoàn thiện thủ tục đất đai	2016
II/ Công trình ngoài ngân sách											
Tổng cộng			16,60	0,21		16,60			16,60		



TỔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN TƯ NGHĨA

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
1	Hệ thống hạ tầng khu dân cư trục đường Bầu Giang - Cầu mới (7,89 ha)	Nghĩa Diễn	8,79			5,59	3,20	1,01	7,78	Diện tích còn lại thuộc đất của các hộ dân sống dọc 2 bên đường II. 624 hiện hữu, nhà dân đang ở nhiều, hồ sơ pháp lý về đất đai có sự thay đổi lớn, cần phải bố trí tái định cư. Dự án thay đổi chủ đầu tư nên triển khai thực hiện chậm	2015
2	Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	thị trấn La Hà	5,6			5,38	0,22	5,38	0,22	Dự án đang thi công xây dựng, đang giải quyết vướng mắc công tác bồi thường và tái định cư đối với phần diện tích còn lại	2017
3	Dự án nâng cấp, mở rộng đường tỉnh DT.623B (Quảng Ngãi-Thạch Nham) giai đoạn 2+3	Nghĩa Thắng Nghĩa Lâm	16,88	1,5		9,19	7,69		16,88	Hiện nay, dự án còn 43 trường hợp đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng cho dự án, trong đó: Đoạn qua địa bàn xã Nghĩa Thắng là 08 trường hợp và đoạn qua địa bàn xã Nghĩa Lâm là 35 trường hợp, với nguyên nhân là các hộ dân yêu cầu bố trí tái định cư, phát sinh tranh chấp, đi làm ăn xa, cho rằng đơn giá bồi thường thấp và có 10 thửa đất chưa thẩm định được bản đồ đo đạc thực hiện thủ tục đăng ký biến động, vì vậy, đến nay chưa hoàn thành công tác bồi thường. GPMB đoạn qua huyện Tư Nghĩa	2018
Tổng			31,27	1,50	-	20,16	11,11	6,39	24,88		

Biểu 2.6



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	 Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
1	Mở rộng trường Tiểu học Nghĩa Chánh (cơ sở 1)	phường Nghĩa Chánh	0,63			0,12	0,51		0,63	Vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB đối với một số hộ dân trong vùng dự án. Đang thực hiện các thủ tục theo quy định để GPMB hoàn thành dự án, diện tích còn lại chưa thu hồi, gồm 06 hộ	2016
2	KTĐC kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ cho dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm biến đổi khí hậu	xã Tịnh Kỳ	7,50			7,30	0,25	4,60	2,90	Các hộ dân đi làm ăn xa (đi biển), không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, diện tích bị thu hồi ít nhưng đề nghị thu hồi hết phần diện tích nằm ngoài quy hoạch	2017
3	Khu dân cư Yên Phú	phường Nghĩa Lộ	6,28			6,24	0,04	4,96	1,32	Một số hộ không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, hộ gia đình chưa chịu nhận tiền bồi thường còn khiếu kiện, tranh chấp trong gia đình	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
4	Khu dân cư Tịnh Kỳ (giai đoạn 2)	xã Tịnh Kỳ	3,00			0,26	2,74		3,00	Các hộ dân đi làm ăn xa (đi biển), không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, diện tích bị thu hồi ít nhưng đề nghị thu hồi hết phần diện tích nằm ngoài quy hoạch	2017
5	Khu dân cư Bắc Huỳnh Thúc Kháng	phường Nghĩa Lộ	10,43	6,24		7,90	2,53	7,70	2,73	Diện tích còn lại gồm các loại đất ONT, BIHK, LUC, DGT, DTL, NTD. Đang tiếp tục thực hiện bồi thường, GPMB	2017 Đã giao được 5,55 ha đất lúa
6	Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An	19,42			14,90	4,52	14,90	4,52	Hiện nay đang thực hiện thủ tục bàn giao giữa QISC với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện	2017
7	Cầu Thạch Bích	phường Lê Hồng Phong, xã Tịnh An Tây	8,45	3,08		8,45			8,45	Đã hoàn thành thủ tục giải phóng mặt bằng Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
8	Khu Đô thị mới phục vụ tái định cư khu II Đê Bao	phường Lê Hồng Phong	10,82			7,30	3,52		10,82	Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
9	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	phường Lê Hồng Phong, phường Trần Phú	12,92			7	5,92		12,92	Đang thực hiện	2016

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
10	Tiểu úng thoát lũ KCN VSIP Quảng Ngãi - giai đoạn I	xã Tịnh An Đông, xã Tịnh Châu	15,46	2,28		5,90	9,56		15,46	Phân diện tích còn lại do tranh chấp, không có thừa kế, cấp nhằm cho hộ gia đình	2016
11	Trường THCS Quảng Phú	phường Quảng Phú	1,53	1,53		1,53			1,53	Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
III/ Công trình ngoài ngân sách											
12	Tiểu khu Tái định cư phía Bắc khu đô thị An Phú Sinh	phường Nghĩa Chánh	0,62			0,59	0,03		0,62	Đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB. Còn vướng 01 hộ khoảng 0,03 ha, loại đất ODT.	2017
13	Khu đô thị An Phú Sinh	xã Nghĩa Đông	10,60	9,00		3,65	6,95	3,65	6,95	UBND tỉnh đã giao đất 1,16 ha. Diện tích còn lại chưa thu hồi đất 6,95 ha (gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, DGT, DTL, NTD, BCS). Đang thực hiện Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB	2017
14	Khu đô thị Phú Mỹ	phường Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Đông	106,40			103,73	2,67	103,73	2,67	UBND tỉnh đã giao đất đợt : 103,6 ha; diện tích chưa giao là 2,80 ha; diện tích còn lại chưa thu hồi là 2,67 ha (gồm 59 thửa đất ONT, ODT). Diện tích bổ sung kế hoạch 2019 là 0,36 ha; diện tích bổ sung kế hoạch 2017 là 2,35 ha.	2017

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
15	Khu dân cư Mỹ Khê	xã Tịnh Khê	12,19	6,50		9,13	3,06	8,33	3,86	Diện tích còn lại chưa thu hồi thuộc 78 thửa đất, gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, CLN, DGT, DTL, NTD. Hiện nay Chủ đầu tư đang tiếp tục lập thủ tục để thu hồi đất đối với diện tích còn lại (dự án chưa được giao đất)	2017 Đã giao được 6,5 ha đất lúa
16	Nhà máy nước Quảng Ngãi	phường Quảng Phú	1,58	0,03		1,18	0,40		1,58	Đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB phần diện tích còn lại	2017
17	Chùa Minh Đức và Khu văn hóa Thiên Mã	xã Tịnh Long, xã Tịnh Khê	90,00			57,82	32,18	57,82	32,18	UBND tỉnh giao đất đợt 1: 57,82 ha. Diện tích còn lại đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB.	2017
18	Khu dân cư Tăng Long	xã Tịnh Long	9,78	4,80		9,62	0,16	9,05	0,73	Chủ đầu tư đang lập thủ tục để xác định vị trí bố trí tái định cư, làm cơ sở phê duyệt phương án	2017 Đã giao được 4,80 ha đất lúa
19	Khu dân cư Phước Thạnh	phường Chánh Lộ	10,11	6,60		10,10	0,01	10,10	0,01	Đang làm thủ tục phê duyệt phương án	2017 Đã giao được 6,60 ha đất lúa
20	Khu dân cư Bàu Cả kết hợp chỉnh trang đô thị	phường Trần Hưng Đạo; phường Lê Hồng Phong	7,71			7,46	0,25	7,46	0,25	Hiện nay đã khảo sát kiểm kê hoàn thiện thủ tục theo quy định, tuy nhiên không thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án, phê duyệt, thu hồi giao đất kết thúc dự án, lý do hiện nay kế hoạch sử dụng đất hết 03 năm	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
21	Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu I)	xã Nghĩa Phú	10,89	8,68		10,72	0,17	10,72	0,17	Đang làm thủ tục phê duyệt phương án bồi thường	2017 Đã giao được 8,68 ha đất lúa
22	Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phân khu II)	xã Nghĩa Phú	8,10	0,03		2,63	5,47	2,63	5,47	Đang lập phương án bồi thường, xin giá đất cụ thể	2017
23	Khu đô thị dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn 1A	phường Trương Quang Trọng; xã Tịnh Ấn Tây	75,47			60,00	15,47		51,16	Đang triển khai thực hiện	2015
Tổng cộng			439,89	48,77		343,53	96,41	245,65	169,93		

Biểu 2.7



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn nhà nước											
1	Khu thương mại dịch vụ và dân cư xã Tịnh Phong	Xã Tịnh Phong	4,94	2,65		4,00	0,94		4,94	Đang làm thủ tục chuyển mục đích 4 ha, còn 0.94 ha xin gia hạn trong năm 2022 vì vướng nhà ở của dân	Năm 2018
2	Khu dân cư OM6	xã Tịnh Hà. Tịnh Sơn	10,31	6,10		4,31	6,00	4,31	6,00	Đã chuyển mục đích thực hiện giai đoạn 1 là 4,31 ha (3,58 ha đất trồng lúa); xin gia hạn phần diện tích còn lại 6,00 ha (2,52 ha đất trồng lúa) để tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Năm 2017
II/ Công trình ngoài ngân sách											
3	Khu công nghiệp, đô thị - dịch vụ Vsip Quảng Ngãi (giai đoạn 1, đợt 2)	Xã Tịnh Phong, xã Tịnh Thọ	252,23			137,72	55,00	59,51	192,72	Đã thu hồi 137,72 ha nhưng chưa trình tính chuyển mục đích, giao đất, cho thuê đất vì: + Đối với 45,76 ha trên địa bàn xã Tịnh Thọ, đã trình xin chuyển mục đích vào tháng 10/2019 tuy nhiên do vướng mắc về việc xử lý tài sản công là mương bê tông B8.13. + Đối với 4,38 ha trên địa bàn xã Tịnh Phong, đã trình hồ sơ xin chuyển mục đích vào tháng 02/2020 tuy nhiên do vướng mắc về xử lý tài sản công là đoạn đường bê tông từ thôn Thê Long đi thôn Phú Lộc. + Đối với 87,58 ha đã thu hồi đất, tuy nhiên vẫn còn vướng mắc về tài sản công (mương B8.13), một số thửa chưa bồi thường xong và các khu vực này chưa tròn thửa nên chưa thể trình hồ sơ thuê đất.	Năm 2018
TỔNG CỘNG			267,48	8,75	-	146,03	61,94	63,82	203,66		



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SON HÀ
(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	 (đến cấp xã)	Diện tích (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà											
1	Đường cầu Lã Man I - Ngã ba di Trà Trung	TT Di Lăng	1,20			1,05	0,15			Thống kê loại đất, diện tích, CSD tại QĐ 1660/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 Đã thu hồi 2 đợt (còn 1 đợt đang trình) QĐ bồi thường, hỗ trợ tái QĐ 2471->2476/QĐ-UBND huyện ngày 7/11/2018 Đang lập PABT đợt 3 Đang lập hồ sơ CMD, GD	Năm 2018
2	Đường dây 500Kv Đắc Sỏi - Pleiku 2, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sơn Hạ, Sơn Nham, Sơn Linh, Sơn Cao, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Hà	5,18			5,18				QĐ thu hồi đất 335->353/QĐ-UBND huyện, ngày 8/7/2019 tại xã Sơn Linh QĐ thu hồi đất 389->430/QĐ-UBND huyện, ngày 28/8/2019 tại xã Sơn Kỳ Nộp tiền trồng rừng thay thế Đang thi công XD trụ móng Đã có QĐ thu hồi đất 7 xã Hồ sơ CMD-GD (Nham, Cao, Thủy) đã trình Sở TNMT, đang bổ sung 685/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 bồi thường rừng	Năm 2017
3	Khu dân cư Cà Tu, hạng mục Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC8, DC10, DC11, DC18 (giai đoạn 2); Khu dân cư Cà Tu, hạng mục Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC3, DC4 (giai đoạn 2) và Khu dân cư Cà Tu, hạng mục Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC5, A4	TT Di Lăng	5,64			2,20	3,44			Đã thu hồi giai đoạn 1 là 2,2 ha, đang hoàn thiện thủ tục đất đai Bổ sung DC8, DC10, DC11, DC18 (giai đoạn 2) là 0,64 ha, DC3, DC4 (giai đoạn 2) là 0,8 ha và DC5, A4 là 2 ha	Năm 2017 Năm 2018
	Tổng cộng		12,02	-	-	8,43	3,59	-	-		

Biểu 2



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	 huyện công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú	
				Đất LUC	Đất RPH	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao			
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước												
1	Kè, khu neo đậu tàu thuyền, khu dân cư xã Đức Lợi (UBND huyện chủ đầu tư)	Xã Đức Lợi	5,45	1,00		5,11	0,34	0	0	Dự án được phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 do BQL dự án ĐTXH huyện làm chủ đầu tư. Dự án đã thu hồi được một phần diện tích để thực hiện hạng mục kè và đường giao thông, đã ban hành thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án, đang tiếp tục triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong năm 2022		
2	Đường QL1A - đường đồng TT Mộ Đức (Nút 5)	TT Mộ Đức	1,28	1,10		1,11	0,17	0	0	Dự án do TTPTQĐ huyện làm chủ đầu tư để hoàn thiện hạ tầng khu vực thị trấn và đấu giá quyền sử dụng đất. Hiện đang vướng mắc công tác tái định cư do các lô tái định cư nằm trong khu vực thực hiện dự án. Chủ đầu tư đang hoàn thiện thủ tục về bồi thường, GPMB		
TỔNG CỘNG			6,73	2,10	0,00	6,22	0,51	0,00	0,00			

Biểu 2.10



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc vốn ngân sách nhà nước											
1	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao xã Trà Bình	Xã Trà Bình	0,16			0,16			0,16	Đã được UBND huyện thu hồi đất nhưng chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	Năm 2016
	TỔNG CỘNG		0,16	0,00	0,00	0,16	0,00	0,00	0,16		



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên Công trình, dự án	 Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	GHI CHÚ
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình ngoài ngân sách											
1	Khu dân cư Kê bắc sông Trà Bồng	Xã Bình Trung; Thị trấn Châu Ổ	42,08	1,60		41,10	0,98	30,28	11,80	Hiện nay đã thu hồi được 98% diện tích dự án. Tuy nhiên, mới chỉ trả kinh phí bồi thường được 660/754 hồ sơ, tương ứng với 281/322 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức. Đến nay trung tâm phát triển Quỹ đất huyện đã chỉ trả được 37,014 ha đất cho Chủ đầu tư dự án để triển khai thực hiện dự án (đạt 93% trên tổng diện tích thu hồi đất dự án). Diện tích 42,08 ha đã được chuẩn xác theo quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án khu dân cư kê bắc sông Trà Bồng.	KHISĐĐ năm 201
	Tổng cộng		42,08	1,60	0,00	41,10	0,98	30,28	11,80		

Biểu 3



**BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022
CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Sơn Tây	3	124,31	Biểu 3.1
2	Huyện Ba Tơ	2	13,40	Biểu 3.2
3	Huyện Lý Sơn	1	0,21	Biểu 3.3
4	Thị xã Đức Phổ	1	1,78	Biểu 3.4
5	Huyện Tư Nghĩa	2	6,50	Biểu 3.5
6	Huyện Sơn Tịnh	2	24,75	Biểu 3.6
7	Huyện Nghĩa Hành	3	1,30	Biểu 3.7
8	Huyện Sơn Hà	4	309,78	Biểu 3.8
9	Huyện Mộ Đức	1	22,20	Biểu 3.9
10	Huyện Trà Bồng	3	58,81	Biểu 3.10
11	Huyện Bình Sơn	2	7,67	Biểu 3.11
Tổng		24	570,71	

Biên 3.1



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN SƠN TÂY
(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	 Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
II/ Công trình ngoài ngân sách											
1	Thủy điện Sơn Trà 1C	xã Sơn Lập, xã Sơn Tinh	45,18	0,23		44,25	0,93	17,68	27,50	Dự án đã thực hiện xong 98% công tác thu hồi đất, đã hoàn thành thủ tục trình UBND tỉnh xin chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất đối với hạng mục lòng hồ. Diện tích còn lại chưa thu hồi ở hạng mục Đường dây 22Kv gặp khó khăn trong công tác chi trả đền bù, giải phóng mặt bằng nên chậm trễ trong công tác thu hồi đất, ảnh hưởng đến tiến độ của cả dự án.	Công trình nằm trong Nghị quyết 32/2018/NQ-HĐND của KHISDD năm 2019

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
2	Dự án Thủy điện Đắk Drinh 2	Xã Sơn Tân	41,13		0,1	1,76	39,37		41,13	Mức giá bồi hồi thường của các hộ gia đình cao hơn nhiều với đơn giá của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành. - Các vị trí đất của hộ dân nằm trong ranh giới thu hồi đất của dự án không có giấy tờ, đất lấn chiếm, xâm canh đất sông suối, bãi bồi và canh tác trên phần đất do UBND xã quản lý...nên phải xác minh lại nguồn gốc, diện tích đất, dẫn đến ảnh hưởng tiến độ của dự án. - Đơn giá bồi thường đất đai của tỉnh Quảng Ngãi thay đổi từ tháng 4/2020 có ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, do phương án bồi thường chi trả được niêm yết giá cũ nhưng gởi đầu sang tháng 4/2020, vì vậy người dân yên cầu chủ đầu tư phải chi trả theo đơn giá mới, trước đó nhà đầu tư đã gửi toàn bộ giá trị chi trả cho các hộ dân. Trong khi đó chủ đầu tư đã đo đạc, kiểm đếm và áp giá trước khi UBND tỉnh Quảng Ngãi có đơn giá mới.	Công trình nằm trong Nghị quyết 32/2018/NQ-HĐND của KHSDD năm 2019

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
3	Dự án Thủy điện Thượng Sơn Tây	xã Sơn Dung, xã Sơn Mùa	38,00	0,50		35,5	2,50	35,5	2,50	- Khó khăn trong công tác xác minh nguồn gốc sử dụng đất: Do cấp sai và đo bao trong GCNQSDĐ của các hộ gia đình, cá nhân so với hiện trạng sử dụng đất. - Khó khăn trong công tác chi trả đền bù giải phóng mặt bằng: Do việc mua bán, chuyển nhượng đất để đầu cơ của một số cá nhân khi có dự án triển khai.	Công trình nằm trong Nghị quyết 32/2018/NQ-HĐND của KHSDĐ năm 2019
	Tổng cộng		124,31	0,73	0,10	81,51	42,80	53,18	71,13		

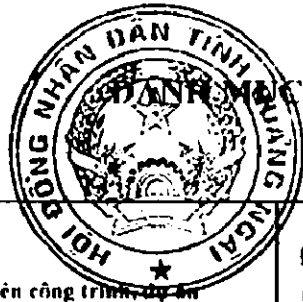


Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	 Địa điểm (đến cấp xã)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
1	Đập Đèo Nai	0,32	xã Ba Vinh	0,22		0,29	0,03		0,32	Còn lại 0,03 ha diện tích đất chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất; Đang thực hiện xin kinh phí và điều chỉnh dự toán để nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất lúa trước khi nộp hồ sơ xin giao đất cho phần diện tích đã thu hồi.	2019
II/ Công trình ngoài ngân sách											

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
2	Thủy điện Nước Long	13,12	xã Ba Tiêu, xã Ba Ngạc		3,8	6,98	6,14	6,98	6,14	Nguyên nhân chậm trễ: - Tại thời điểm xin bổ sung quy hoạch dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đơn vị tư vấn thiết kế đã khảo sát, cập nhật thông tin thiếu tên địa danh xã Ba Ngạc nằm trong dự án thủy điện Nước Long. Nên trong quá trình triển khai công tác xin quyết định chủ trương đầu tư và các thủ tục pháp lý về đất đai cũng bị thiếu sót tên địa danh xã Ba Ngạc. Do đó Chủ đầu tư phải điều chỉnh bổ sung địa danh xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi vào Quyết định chủ trương đầu tư để hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án trước khi triển khai các bước tiếp theo. - Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và trên địa bàn Quảng Ngãi nói riêng, thường xuyên phải áp dụng chỉ thị 15, 16 của Chính phủ để giãn cách xã hội đảm bảo công tác phòng dịch trên địa bàn tỉnh. Mặt khác dự án thủy điện Nước Long của Chủ đầu tư lại nằm trên địa bàn 02 tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi nên Chủ đầu tư không thể di chuyển, đi lại trong mùa dịch Covid-19. Xin đăng ký vào KH 2022 để tiếp tục thực hiện công tác thu hồi, giao đất	2019
Tổng cộng		13,44		0,22	3,80	7,27	6,17	6,98	6,46		

Biên 3.3



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN LÝ SƠN
 (Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quang Ngãi)

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú	
				Đất LUC	Đất RPH	Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)	Đã giao	Chưa giao			
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước												
1	Khôi phục bộ xương cá Ông Lăng Tân (Bao gồm nhà trưng bày), huyện Lý Sơn	An Vĩnh	0,21			0,19	0,02			Chu đầu tư đã hoàn thiện việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ cho người dân nhưng còn vướng 1 hộ chưa thống nhất: 208,5 m2. Dự án xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để tiếp tục vận động người dân thống nhất	2019	
	Tổng cộng		0,21			0,19	0,02					

Biểu 3.4



MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT		Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
II/ Công trình ngoài ngân sách											
1	Hệ thống cấp nước sạch phục vụ khu dân cư Sa Huỳnh	Xã Phổ Thạnh	1,78	0,03		1,78			1,78	Đang hoàn thiện thủ tục đất đai	
Tổng cộng			1,78	0,03		1,78			1,78		

Biểu 3.5


CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN TƯ NGHĨA
(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HDND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
1	Trường tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	La Hà	3	1,35		1,98	1,02		1,00	Dự án đang triển khai thực hiện; đang giải quyết vướng mắc công tác bồi thường và tái định cư	2019
2	Kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Sông vệ, huyện Tư Nghĩa	Sông Vệ, Nghĩa Mỹ	3,5			2,5	1,0	2,5	1,00	Dự án đang triển khai thi công, phần còn lại 1,0 ha còn vướng công tác bồi thường, GPMB	2019
Tổng			6,50	1,35	-	4,48	2,02	2,50	4,00		

Biểu 3.6



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN TINH

(Theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn nhà nước											
1	KDC Vững Tháo, xã Tịnh Thọ	Xã Tịnh Thọ	4,00	2,51		3,50	0,50		4,00	Đang làm thủ tục chuyển mục đích 3,50 ha, còn 0,50 ha xin chuyển tiếp sang năm 2022 vì vướng bồi thường	
2	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn I	xã Tịnh Phong và xã Tịnh Thọ huyện Sơn Tịnh	20,75	7,37		4,62	16,13		20,75	Đang làm thủ tục xin chuyển mục đích 4 ha, xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 phần diện tích còn lại	
TỔNG CỘNG			24,75	9,88	-	8,12	16,63	-	24,75		

Biểu 3.7



DANH SÁCH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)	(5)	(6)	(7)	(8)
I/ Công trình thuộc nguồn vốn nhà nước											
1	Nhà làm việc UBND TT. Chợ Chùa	TT. Chợ Chùa	0,83			0,83			0,83	Đã xây dựng, chưa hoàn thành thủ tục về đất đai	2019
2	Nhà văn hóa Nghĩa Lâm	xã Hành Nhân	0,36			0,36			0,36	Đã xây dựng, chưa hoàn thành thủ tục về đất đai	2019
3	Nhà văn hóa Phước Lâm	xã Hành Nhân	0,11	0,11		0,11			0,11	Đã xây dựng, chưa hoàn thành thủ tục về đất đai	2019
TỔNG CỘNG			1,30	0,11		1,30	0,00		1,30		

Biểu 3.8



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN HÀ
(theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đơn cấp xã)	Diện tích (ha)	Trong đó		Tình hình thu hồi		Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
1	Kè đường giao thông liên huyện (DT623) dọc sông Rìn, thị trấn Di Lăng (Đầu tư đoạn kè từ Km 1+241-> Km1+429 thuộc dự án)	TT Di Lăng	1,50			1,50				980/QĐ-UBND ngày 12/12/2019- QĐ phương án giá để bồi thường Đã thu hồi đất Đang lập hồ sơ CMTD, GPĐ	Năm 2019
2	Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang thị trấn Di Lăng (giai đoạn 2)	TT Di Lăng	5,00			2,20	2,80			Đã thu hồi giai đoạn 1 là 2,2 ha, đang hoàn thiện thủ tục đất đai Bổ sung diện tích giai đoạn 2 là 2,8 ha	Năm 2019
II/ Công trình ngoài ngân sách											
3	Thủy điện Đakđinh 2	Sơn Bào	19,28			4,75	14,53			Đã thu hồi 4,75 ha Bổ sung diện tích đầu nối CV 7548	Năm 2019
4	Thủy điện Trà Khúc I	Sơn Giang Sơn Cao Sơn Hải Sơn Trung Di Lăng	284,00			3,00	281,00			TB thu hồi đất 315->355/TB-UBND ngày 16/8/2018 Đánh giá TĐMT 1725/QĐ-BTNMT của Bộ TNMT ngày 29/5/2018 Đã khảo sát địa hình, địa chất và báo cáo NCKT Đã hoàn thành đo vẽ, cắm mốc ranh giới 54/CK-HJC ngày 29/5/2019 Đã đo vẽ, kiểm đếm Đang trình PABT	Năm 2019
	Tổng cộng		309,78			11,45	298,33				

Biểu 3.9



PHẠM VI CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN MỘC ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT		Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất LUC	Đất RPH	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
I	Kê và KDC Nam sông Vệ, xã Đức Nhuận	Xã Đức Nhuận	22,20	0,35		19,97	2,23	0	0	Dự án do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh làm chủ đầu tư. Dự án được phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và năm 2021. Nay xin tiếp tục thực hiện để hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất, và giao đất cho chủ đầu tư	
III/ Công trình ngoài ngân sách											
Tổng cộng			22,20	0,35	-	19,97	2,23	-	-		

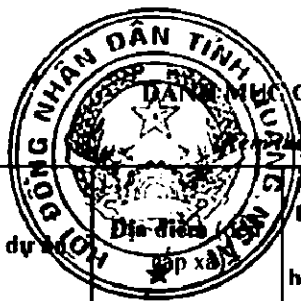


CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN TRÀ BÔNG

(Thực hiện theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc vốn ngân sách nhà nước											
1	Nghĩa trang nhân dân xã Trà Phú	Trà Phú	2,00			2,00			2,00	Vướng thủ tục chuyển đổi đất rừng sản xuất	
2	Nghĩa trang nhân dân xã Trà Tân	Trà Tân	1,02			1,02			1,02	Vướng thủ tục chuyển đổi đất rừng sản xuất	
II/ Công trình ngoài ngân sách											
3	Thủy điện Kà Tinh	Trà Thủy, Trà Lâm, Trà Sơn	55,79	0,50		5,64	50,15	5,64	50,15	Đã chuyển mục đích, cho thuê đất đợt 1 với diện tích 5,64 ha; Diện tích còn lại vướng mắc trong công tác thu hồi đất và giao đất	
	TỔNG CỘNG		58,81	0,50	0,00	8,66	50,15	5,64	53,17		

Biểu 3.11



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2019 XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SƠN

(Theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên Công trình, dự án	 Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	GHI CHÚ
				Đất lúa (LUC)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
I/ Công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước											
1	Dự án Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ô	xã Bình Trung; Thị trấn Châu Ô	4,00	1,70		1,09	2,91		4,00	Đang tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB, vì trước đây chưa bố trí khu tái định cư cho dân	KHSDD năm 2019
2	Dập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước	xã Bình Dương; xã Bình Phước	3,67	0,28		0,03	3,64		3,67	Hiện nay Đã hoàn thành công tác kiểm kê, công trình hiện nay chưa được phê duyệt phương án bồi thường nên chưa thu hồi. Nay KHSDD 2022 xin bổ sung số tờ bản đồ địa chính số 13 xã Bình Dương. Công trình thuộc Tờ bản đồ 6; 7; 8; 9; 13; 14 xã Bình Dương và tờ bản đồ 56; 57; 58 xã Bình Phước	KHSDD năm 2019
Tổng cộng			7,67	1,98		1,12	6,55		7,67		